

II – MỘT SỐ PHÉP TU TỪ TỪ VỰNG

1. Bài tập 2, trang 147, SGK.

2. Bài tập 3, trang 147 – 148, SGK.

3. Phân tích phép tu từ nổi bật được dùng trong những đoạn trích sau :

a) *Đau lòng kẻ ở người đi,
Lệ rơi thấm đá tơ chia rẽ tằm.*

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*)

b) *Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết.
Thành công, thành công, đại thành công.*

(Hồ Chí Minh)

c) *Tôi vội ra khoang trước nhìn. Xa xa từ vệt rừng đen, chim cất cánh tua tua bay lên, giống hệt đàn kiến từ lòng đất chui ra, bò li ti đen ngòm lên da trời.*

Càng đến gần, những đàn chim đen bay kín trời, cuốn theo sau những luồng gió vút làm tôi rối lên, hoa cả mắt. Mỗi lúc, tôi càng nghe rõ tiếng chim kêu náo động như tiếng xóc những rổ tiền đồng. Chim đậu chen nhau trắng xoá trên những đầu cây mấm, cây chà là, cây vẹt rụng trụi gần hết lá. Công cộc đứng trong tổ vườn cánh như tượng những người vũ nữ bằng đồng đen đang vươn tay múa. Chim già đầy, đầu hói như những ông thầy tu mặc áo xám, trầm tư rút cổ nhìn xuống chân. Nhiều con chim rất lạ to như con ngỗng đậu đến quẩn nhánh cây.

(Đoàn Giỏi, *Đất rừng phương Nam*)

d) *Vẻ đẹp của Ba Vì biến ảo lạ lùng từng mùa trong năm, từng giờ trong ngày. Thời tiết thanh tịnh, trời trong trẻo, ngời phóng tằm mắt qua những thung lũng xanh biếc, Ba Vì hiện lên như hòn ngọc bích. Về chiều, sương mù toả biếc, Ba Vì nổi bóng bênh như vị thần bất tử ngự trên sóng. Những đám mây nhuộm màu biến hoá muôn hình, nghìn dạng tựa như nhà ảo thuật có phép tạo ra một chân trời rực rỡ. Khi vầng sáng nan quạt khép lại dần, trăng vàng mịn như một nốt nhạc bay lên bầu trời, ru ngủ muôn đời thần thoại.*

(Võ Văn Trực, *Vời vơi Ba Vì*)

4. Cho biết phép tu từ từ vựng nào đã được sử dụng trong câu ca dao được trích sau đây :

*Lỗ mũi mười tám gánh lông,
Chồng yêu chồng bảo tơ hồng trời cho.*

Gợi ý làm bài

I – TỪ TƯỢNG THANH VÀ TỪ TƯỢNG HÌNH

1. Có những tên loài vật là từ tượng thanh như : *mèo, tắc kè*,... Em hãy dựa vào mẫu để tìm thêm những từ tương tự.

2. Trong đoạn trích có bốn từ tượng hình (xét về phương diện cấu tạo, đều là từ láy).

3. HS cần nắm vững kiến thức về từ tượng hình, tượng thanh để tìm đúng các từ này trong đoạn trích.

Các từ tượng hình, tượng thanh trong đoạn trích góp phần miêu tả một cách sinh động cảnh tượng máy bay giặc Pháp bắn phá khu rừng, khiến người đọc có cảm giác như đang được tận tai nghe, tận mắt chứng kiến cảnh tượng ấy.

II – MỘT SỐ PHÉP TU TỪ TỪ VỰNG

1. Trong những câu thơ đã nêu ở bài tập, có những phép tu từ từ vựng sau được sử dụng : so sánh, ẩn dụ, chơi chữ, nói quá. Em cần xác định phép tu từ cụ thể được dùng trong từng trường hợp và phân tích giá trị nghệ thuật độc đáo của nó.

2. Trong những câu (đoạn) đã nêu ở bài tập, có những phép tu từ từ vựng sau được sử dụng : nhân hoá, so sánh, ẩn dụ, điệp ngữ, nói quá. Em cần xác định phép tu từ cụ thể được dùng trong từng trường hợp và phân tích giá trị nghệ thuật độc đáo của nó.

3. Trong những đoạn trích đã nêu ở bài tập, có những phép tu từ từ vựng sau được sử dụng : so sánh, điệp ngữ, nói quá. Em cần xác định phép tu từ cụ thể được dùng trong từng trường hợp và phân tích giá trị nghệ thuật của nó.

4. Để giải bài tập này, HS thử đặt câu hỏi : "Có thể có ai đó có mười tám gánh lông mũi không ?".

TẬP LÀM THƠ TÁM CHỮ

Bài tập

1. Phân tích cách ngắt nhịp, cách gieo vần ở đoạn thơ sau :

Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối

Ta say mỗi đống ướng ánh trăng tan ?